TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 6 - 2022.
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đào Văn Hoàn và ông Nguyễn Trọng Vần;

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị C, sinh năm 1991;

ĐKHK: xã A, huyện G, tỉnh D.

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh D.

Bị đơn: anh Dương Văn A, sinh năm 1987;

ĐKHK và cư trú: thôn X, xã A, huyện G, tỉnh D.

Người làm chứng: bà Lưu Thị K, sinh năm 1962; cư trú: thôn X, xã A, huyện G, tỉnh D.

Tại phiên tòa có mặt chị C; vắng mặt anh A và bà K.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị C trình bày: chị và anh Dương Văn A được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao An, huyện Cẩm Giàng vào ngày 21-10-2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng và hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh A không quan tâm chăm lo gia đình, không tu chí làm ăn, ham chơi, nợ nần, để một mình chị vừa chăm lo con cái, làm kinh tế. Nhiều lần anh A gây sự chửi

bới, xúc phạm và đánh đập chị. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh A không thay đổi. Anh chị đã 1 lần ra Tòa án giải quyết ly hôn nhưng muốn cho nhau cơ hội nên chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Anh A vẫn chứng nào tật ấy nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện K, sống ly thân với anh từ tháng 01/2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định không còn tình cảm với anh Anh, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: chị và anh A có 02 con chung là Dương Quỳnh Ch, sinh ngày 20-8-2012 hiện đang ở với anh A và Dương Hoàng B, sinh ngày 14-11-2018 hiện đang ở cùng chị. Chị đề nghị sau ly hôn tiếp tục được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B, để anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ch, đến khi các con chung thành niên hoặc khi chị và anh A có yêu cầu khác; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: *Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh hai con; Hợp đồng lao động; xác nhận lương của 3 tháng gần nhất.*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo quan điểm của nguyên đơn cho anh A hợp lệ. Bà K (mẹ đẻ anh A) và người làm chứng xác nhận anh A nhận được các giấy tờ và đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án.

Tại lời khai bà Lưu Thị K (mẹ đẻ anh A) xác nhận: sau khi kết hôn, anh A chị C sống chung cùng bà một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Anh A có chơi bời, nợ nần một số người còn có cờ bạc hay không thì bà không biết. Nhiều lần bà chứng kiến vợ chồng đánh nhau, cãi nhau bà có khuyên giải nhưng đâu vẫn vào đó. Chị C đưa cháu B về huyện K hơn một năm nay. Một vài lần Tòa án xuống giao giấy tờ cho anh A, bà hỏi ý kiến thì anh A trả lời "Chuyện tình cảm của vợ chồng con, ly hôn hay quay về thì cứ kệ chúng con quyết định". Bà mong Tòa án hòa giải nhưng nếu chị C không đồng ý quay về thì đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật. Bà mong muốn Tòa án giao cháu Ch cho anh A tiếp tục chăm sóc thì bà vẫn tiếp tục hỗ trợ chăm sóc cháu và đưa đón cháu đi học hàng ngày mà không yêu cầu ai phải trả bất cứ khoản tiền nào. Anh A chị C không có tài sản chung; không nợ gì bà.

Tại lời khai cháu Dương Quỳnh Ch trình bày: hiện nay cháu đang ở với bố và bà nội và theo học tại trường tiểu học Cao An. Cháu ở với bố và bà nội cũng tốt, mọi người đều yêu thương cháu. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn bố mẹ đoàn tụ để cháu được ở với cả hai bố mẹ.

Tại Biên bản xác minh, Chính quyền địa phương UBND xã Cao An cung cấp: anh Dương Văn A và chị Vũ Thị C có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao An vào ngày 21-10/-011, thể hiện tại quyển sổ số 01/2011, số thứ tự 78. Sau khi cưới

anh chị sống cùng gia đình chồng. Anh A là người ham chơi không quan tâm đến gia đình, đã nhiều lần vợ chồng đánh nhau, cãi nhau và hiện nay đang sống ly thân. Anh chị có 02 con chung là cháu Ch đang sống cùng mẹ và cháu B đang sống cùng bố và bà nội. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật;

Tại phiên toà: vắng mặt bị đơn lần thứ hai; nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

Quan hệ hôn nhân: cho chị C ly hôn anh A;

Về con chung: giao con chung Dương Quỳnh Ch, sinh ngày 20-8-2012 cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Dương Hoàng B, sinh ngày 14-11-2018 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Án phí: chị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. **Về tố tụng**:

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: chị Vũ Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết ly hôn anh Dương Văn A đang cư trú tại xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; đây là tranh chấp phát sinh trong hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Người tham gia tố tụng: anh A là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. **Về nội dung vụ án**:

Quan hệ tình cảm: chị Vũ Thị C và anh Dương Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao An, huyện Cẩm Giàng vào năm 2011 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị C, anh A chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do anh A ham chơi, không quan tâm chăm lo gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, không tìm được tiếng nói chung, anh A chị C đang sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Việc anh A bỏ mặc vợ con không quan tâm là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, đánh nhau. Anh A biết Tòa án đã thụ lý đơn khởi kiện của chị C, biết việc Tòa án đến gia đình nhiều lần để gặp anh và mẹ đẻ anh, giao các văn bản tố tụng, Thông báo quan điểm của nguyên đơn, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho anh nhưng anh vẫn cố tình tránh mặt, có lần nằm trong nhà không mở cửa, không đến Tòa án làm việc để đưa ra quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị C; như vậy là anh A không có sự thiện chí níu kéo cuộc hôn nhân này. Xác định không còn biện pháp nào để khắc phục được tình trạng mâu thuẫn và ly thân của vợ chồng hiện nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân của chị C và anh A không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại; chị C yêu cầu ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan hệ con chung: chị C và anh A có có 02 con chung là Dương Quỳnh Ch sinh ngày 20-8-2012 và Dương Hoàng B, sinh ngày 14-11-2018. Từ khi anh chị sống ly thân cháu Ch ở cùng anh A còn cháu B ở cùng chị C. Xét thấy, cháu Ch hiện đang học tập, sinh sống ổn định với anh A và bà nội mặc dù anh A là người chơi bời, nợ nần, kinh tế không ổn định nhưng bà K vẫn hỗ trợ chăm sóc giáo dục cháu. Còn cháu B vẫn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ; hiện tại chị C có nơi ở ổn định, có việc làm Công ty và lương tháng thu nhập đều 9.000.000đ – 10.000.000đ nên HĐXX giao cháu Ch cho anh A, giao cháu B cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Do mỗi người nuôi một con chung nên chị C anh A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị C không yêu cầu giải quyết. Anh A biết việc Tòa án thu thập chứng để giải quyết các quan hệ trong hôn nhân nhưng anh cũng không có ý kiến gì, được coi là không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết;

[3] **Về án phí**: chị C là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ vợ chồng: xử cho chị Vũ Thị C ly hôn anh Dương Văn A.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Dương Quỳnh Ch, sinh ngày 20-8-2012 cho anh Dương Văn A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Dương Hoàng B, sinh ngày 14-11-2018 cho chị Vũ Thị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi các con chung thành niên hoặc khi chị C, anh A có yêu cầu khác. Anh A và chị C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau

Anh A và chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh A chị C.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: chị C phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0002178 ngày 11-3-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị C đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Về quyền kháng cáo: chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng
-UBND xã Cao An ghi vào sổ hộ tịch;
- Đương sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)